

Số: 1292/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 169/TTr-SXD ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Tờ trình số 224/TTr-SXD ngày 22 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. Vị trí, địa điểm lập quy hoạch

Khu công nghiệp Vân Hồ thuộc xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, cách tuyến đường Quốc lộ 6 khoảng 2,5km, có vị trí giáp ranh như sau:

- Phía Bắc giáp khu dân cư bản Thuông Cuông và đất sản xuất nông, lâm nghiệp bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ;

- Phía Nam giáp đất lâm nghiệp bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ;

- Phía Đông giáp đất lâm nghiệp bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ;

- Phía Tây giáp đất lâm nghiệp bản Thuông Cuông, xã Vân Hồ.

4. Quy mô quy hoạch

- Diện tích nghiên cứu lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La: khoảng 240,0 ha, trong đó:

+ Khu công nghiệp Vân Hồ: 216,60 ha;

+ Khu tái định cư, nhà ở công nhân: 23,40 ha.

- Quy mô lao động: khoảng 2.500 – 4.000 người.

- Quy mô dân số hiện trạng: 148 hộ với 714 nhân khẩu, dự báo đến năm 2030 có khoảng 800 người.

5. Mục tiêu

- Cụ thể hóa quy hoạch phát triển khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006, chấp thuận bổ sung tại Công văn số 3/TTg-CN ngày 04/01/2021 và Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 02/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

- Đảm bảo xây dựng phát triển phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Sơn La. Tận dụng những lợi thế sẵn có về giao thông, cảnh quan và quỹ đất xây dựng. Xây dựng khu công nghiệp Vân Hồ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo kết nối với các khu vực xung quanh, có cảnh quan đẹp và đảm bảo phát triển bền vững;

- Đáp ứng quỹ đất cần thiết cho các nhà đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp sản xuất phục vụ hiện đại hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi cơ cấu sản xuất

kinh tế tỉnh Sơn La;

- Làm cơ sở quản lý đất đai, xây dựng, quản lý quy hoạch; xác định các hạng mục cần đầu tư, tổng nhu cầu vốn đầu tư cho khu công nghiệp; đồng thời là cơ sở kêu gọi thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp.

6. Tính chất, chức năng

Là khu công nghiệp tập trung, đa ngành, hướng đến sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên; định hướng các ngành công nghiệp chính như: sản xuất, chế tạo thiết bị điện tử; chế biến dược liệu, nông - lâm sản xuất khẩu bằng công nghệ cao... và dịch vụ logistics.

7. Định hướng kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị

7.1. Không gian khu công nghiệp

Bố trí công trình công nghiệp để đảm bảo cảnh quan kiến trúc theo định hướng như sau:

- Các loại hình công nghiệp có modul lớn và đặc biệt lớn (4,0÷4,5 ha; 10,0÷15,0 ha) được phân loại theo khả năng rủi ro ô nhiễm để bố trí khu vực đầu hoặc cuối hướng gió. Nhà xưởng của các loại hình công nghiệp lớn được đặt gần trục chính để tạo sự thống nhất, bố cục hiện đại.

- Các loại hình công nghiệp có modul vừa (khoảng 2,0ha) được bố trí tại trung tâm của khu công nghiệp.

- Các loại hình công nghiệp có modul nhỏ (dưới 1,0ha) với bố cục đa dạng, được bố trí phía đằng sau các lô lớn và trung bình, hình thành các chuỗi sản xuất.

- Hệ thống không gian mở hình thành từ các trục cây xanh theo hướng Bắc Nam, dọc theo trục đường chính; đồng thời, có tác dụng là khoảng đệm cách ly và phân tách không gian các xí nghiệp công nghiệp.

7.2. Không gian các khu ở

- Khu nhà ở mới: Được tổ chức phục vụ các hộ dân cư của khu vực, các dãy nhà ở được bố trí thành các đơn nguyên, tổ chức đường đi bộ, lối đi nội bộ trong ô phố để bố trí các công trình công cộng và sân chơi, cây xanh.

- Khu nhà ở hiện trạng: Tổ chức theo hình thức cải tạo, chỉnh trang.

- Tổ chức không gian công trình công cộng theo hướng nhìn chính từ các trục đường phân khu vực, tạo cảnh quan đẹp cho toàn bộ khu ở.

7.3. Thiết kế đô thị

- Các điểm trọng tâm về không gian cảnh quan, cần kiểm soát hình khối

kiến trúc công trình, gồm: Cổng chính vào khu công nghiệp, công trình nhà xưởng dọc trục Đông - Tây, các lối vào ô đất quy hoạch, công trình công cộng và các khu ở mới.

- Mật độ xây dựng, chiều cao công trình được quy định cụ thể trong các bản vẽ và quy định quản lý ban hành kèm theo đồ án quy hoạch.

- Khoảng lùi: Dọc tuyến đường trục chính kết nối từ Quốc lộ 6 đến khu công nghiệp, khoảng lùi tối thiểu là 6,0m; dọc các tuyến còn lại, quy định khoảng lùi theo chiều cao công trình và chiều rộng lộ giới.

8. Quy hoạch sử dụng đất

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch (I+II+III)	2.400.000	
I	Khu công nghiệp	2.166.000	100,00
1	Khu quản lý điều hành, dịch vụ hỗn hợp	31.650	1,46
1.1	<i>Quản lý điều hành</i>	11.824	
1.2	<i>Dịch vụ hỗn hợp</i>	19.826	
2	Đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành	11.836	0,55
3	Đất công nghiệp	1.345.604	62,12
4	Đất cây xanh	304.149	14,04
4.1	<i>Cây xanh cảnh quan</i>	167.501	7,73
4.2	<i>Cây xanh cách ly</i>	126.642	5,85
4.3	<i>Cây xanh - thể dục thể thao</i>	10.006	0,46
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	98.439	4,54
6	Đất giao thông	374.322	17,28
II	Khu ở tái định cư, khu ở hiện trạng	184.000	100,00
1	Đất công trình công cộng	4.538	2,47
2	Khu ở (TĐC + đất ở hiện trạng)	151.360	82,26

2.1	<i>Khu ở TĐC</i>	35.791	19,45
2.2	<i>Khu ở hiện trạng</i>	115.569	62,81
3	Đất cây xanh	8.287	4,50
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	4.230	2,30
5	Đất giao thông	15.585	8,47
III	Khu nhà ở công nhân	50.000	100,00
1	Đất công trình công cộng	12.986	25,97
2	Khu ở công nhân	20.305	40,61
	<i>Đất ở công nhân</i>	20.305	
3	Đất cây xanh	3.382	6,76
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	3.096	6,19
5	Đất giao thông	10.231	20,46

9. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật

9.1. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

a) San nền:

San nền cục bộ trong lô đất và cân bằng khối lượng đào đắp, tạo mặt bằng thuận lợi cho xây dựng công trình, lựa chọn cao độ xây dựng toàn khu, đảm bảo việc tiêu thoát nước mặt theo địa hình tự nhiên, cụ thể như sau:

- Cao độ san nền thấp nhất: $H_{\min} = 965,36 \text{ m}$;
- Cao độ san nền cao nhất: $H_{\max} = 1.025,50 \text{ m}$.

b) Thoát nước mưa

- Thoát nước mưa dọc các tuyến đường chính trong khu công nghiệp, khu đô thị chủ yếu sử dụng loại cống tròn BTCT đường kính từ 800mm (D800) đến 1500mm (D1500).

- Đối với các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp, khu dân cư tái định cư và khu nhà ở công nhân sử dụng cống hộp BTCT.

- Hướng thoát nước chính chia thành 02 lưu vực, như sau:

+ Lưu vực 1: Khu vực Tây Bắc, nước mưa sẽ được thu gom vào kênh thoát nước chung và chảy ra suối Ang thuộc thị trấn Nông trường Mộc Châu.

+ Lưu vực 2: Khu vực Đông Nam, nước mưa được thu gom vào kênh thoát nước chung và chảy ra chỉ lưu suối Quanh.

9.2. Quy hoạch giao thông

- Tuyến đường trục chính là đường liên khu vực kết nối với Quốc lộ 6 (Mặt cắt 1-1): $B_n = 30,0 \text{ m}$, $B_m = 20 \text{ m}$, $B_h = 5,0 \times 2 = 10 \text{ m}$;

- Đường cấp khu vực (Mặt cắt 2-2): $B_n = 20,5 \text{ m}$, $B_m = 10,5 \text{ m}$, $B_h = 5,0 \times 2 = 10 \text{ m}$;

- Đường phân khu vực, gồm:

+ Mặt cắt 3-3: $B_n = 15,5 \text{ m}$, $B_m = 10,5 \text{ m}$, $B_h = 5,0 \times 1 = 5,0 \text{ m}$;

+ Mặt cắt 4-4: $B_n = 14,5 \text{ m}$, $B_m = 7,5 \text{ m}$, $B_h = 3,5 \times 2 = 7 \text{ m}$.

- Đường nội bộ nhóm nhà ở (Mặt cắt 5-5): $B_n = 11,0 \text{ m}$, $B_m = 7,5 \text{ m}$, $B_h = 3,5 \times 1 = 3,5 \text{ m}$;

- Bố trí 04 bãi đỗ xe tĩnh trong khu quy hoạch để phục vụ nhu cầu cho khu công nghiệp và các khu ở.

9.3. Quy hoạch cấp nước

Tổng lưu lượng cấp nước trong khu quy hoạch là $5.181 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

a) Nguồn cấp nước

Nguồn nước cấp cho khu công nghiệp Vân Hồ và khu ở tái định cư là nguồn nước dự kiến lấy từ hồ Nà Sàng (dung tích khoảng 400.000 m^3) tại xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, cách khu quy hoạch khoảng 1,5 km. Xây dựng hồ chứa, trạm bơm, nhà máy xử lý nước sạch tại phía Nam khu công nghiệp.

Ngoài ra, nghiên cứu đầu nối với hệ thống cấp nước từ Nhà máy nước Chiềng Di (công suất $2.500 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) để cấp bổ sung cho các khu ở và Khu công nghiệp Vân Hồ.

b) Mạng lưới đường ống

Sơ đồ mạng & tuyến: Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng, kết hợp mạng cụt. Mạng lưới phân phối chính có đường kính là $\varnothing 110 \text{ m}$ - $\varnothing 315 \text{ m}$. Độ chôn sâu ống tối thiểu là 0,7m tính đến đỉnh ống và trên vỉa hè cách chỉ giới đường đỏ trung bình là 1,0m.

c) Cấp nước chữa cháy

Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế theo mạng chung, kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy. Trên các tuyến ống ($\geq \varnothing 100 \text{ mm}$) dọc theo đường giao thông, bố trí các họng cấp nước chữa cháy (trụ nổi hoặc họng

ngầm dưới mặt đất) với khoảng cách và tính toán số lượng đám cháy xảy ra đồng thời đảm bảo theo quy định.

9.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng đô thị

Tổng công suất tính toán cấp điện cho khu quy hoạch là 53.455 KW.

- Nguồn cấp điện: Nguồn điện 110kv cấp cho trạm biến áp trong khu quy hoạch được đấu nối vào đường điện 110kv tại Tiểu khu Chè Đen (Khu vực cột 203, 204 lộ 172E19.6) cách Khu công nghiệp Vân Hồ khoảng 5,0km kéo về trạm 110KV/22KV (dự kiến xây dựng mới) khu công nghiệp Vân Hồ cấp cho khu công nghiệp Vân Hồ. Từ trạm biến áp truyền tải sẽ cấp điện đến trạm biến áp phân phối hạ thế cho các khu đất trong khu vực quy hoạch.

- Mạng lưới cấp điện:

+ Mạng lưới trung áp: Xây dựng mới trạm biến áp truyền tải 110kv (2x25MVA-110/22kV) tại khu công nghiệp Vân Hồ, cấp điện cho các khu vực tiêu thụ điện. Các tuyến điện 22KV được quy hoạch ngầm trong các tuy-nen kỹ thuật (hoặc hào kỹ thuật) đi dọc các trục đường giao thông. Mạng lưới cấp điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng.

+ Hệ thống trạm biến áp phân phối: Các trạm biến áp 22/0,4KV xây mới được tính toán công suất và chọn vị trí phù hợp, gần tâm phụ tải để đảm bảo khả năng cung cấp điện và giảm tổn thất điện áp. Các trạm biến áp 22/0,4KV lấy điện từ các tuyến trung thế 22KV, có bán kính phục vụ không lớn hơn 250m.

+ Lưới điện: Lưới điện 0,4KV được tổ chức đến từng đối tượng tiêu thụ, sử dụng mạng hình tia hoặc mạng vòng.

- Quy hoạch hệ thống chiếu sáng: Lưới điện chiếu sáng sử dụng lưới điện 3 pha để cấp cho thiết bị chiếu sáng; nguồn cấp điện chiếu sáng từ các trạm biến áp 22/0,4KV và được tính toán cụ thể cho từng lộ chiếu sáng. Cấp điện chiếu sáng được đi ngầm để đảm bảo an toàn và mỹ quan.

9.5. Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nhu cầu thoát nước thải là 3.448 m³/ng.đ.

- Xây dựng mới hệ thống thu gom nước thải riêng biệt trong khu công nghiệp, khu dân cư. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo QCVN 12:2008 (đối với nước thải sinh hoạt) cũng như QCVN 40:2011/BTNMT (đối với nước thải khu công nghiệp).

- Trạm xử lý nước thải: Xây mới 02 trạm xử lý nước thải tại phía Bắc và phía Nam khu công nghiệp đảm bảo xử lý được toàn bộ trong khu quy hoạch.

- Mạng lưới thoát nước phân vùng làm 03 tiểu vùng thoát nước riêng biệt

thu gom nước thải về các trạm xử lý, như sau:

- + Tiểu lưu vực 1: Khu vực các lô đất công nghiệp tại phía Nam;
- + Tiểu lưu vực 2: Khu vực các lô đất công nghiệp tại phía Bắc;
- + Tiểu lưu vực 3: Khu vực nhà ở công nhân, khu dịch vụ hỗn hợp, khu quản lý điều hành.

9.6. Thông tin liên lạc

- Xây dựng 01 điểm cung cấp đa dịch vụ (*dịch vụ bưu chính, chuyển phát, dịch vụ viễn thông*) công cộng có người phục vụ tại khu dịch vụ hỗn hợp.

- Mạng ngoại vi: Ngầm hóa các tuyến mạng ngoại vi dọc theo các tuy-nen kỹ thuật (*hoặc hào kỹ thuật*). Sử dụng chung cơ sở hạ tầng ngầm giữa các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp với các ngành khác: Điện, giao thông, chiếu sáng... để thuận tiện cho việc quản lý lắp đặt các tủ, hộp cáp viễn thông.

- Mạng thông tin di động: Quy hoạch 04 trạm thu phát sóng nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ thông tin cho khu vực.

9.7. Thu gom chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Tổng lượng chất thải rắn phải thu gom toàn khu công nghiệp: 70 T/ng.đ;
- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom về các khu vực tập kết và vận chuyển đến các bãi xử lý ngoài khu công nghiệp.

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp: Được các chủ nhà máy, xí nghiệp đăng ký nguồn thải theo quy định và thực hiện việc thu gom, xử lý theo các đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Bố trí các trạm trung chuyển, phân loại tại nguồn sau đó vận chuyển ra các khu xử lý.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

- Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng, xu hướng diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch. Các tác động xảy ra khi dự án đi vào hoạt động, tác động tồn tại lâu dài của dự án (tác động trực tiếp, tác động gián tiếp, tác động tích lũy).

- Đề xuất các giải pháp: Bảo vệ môi trường đất, môi trường nước, không khí, hệ sinh thái, giảm thiểu chất thải rắn, giảm thiểu các ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, phòng ngừa tai biến môi trường...

- Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

11. Cơ cấu nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và dự án ưu tiên đầu tư

11.1. Khái toán nhu cầu vốn đầu tư

Tổng nhu cầu kinh phí đầu tư theo Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ là: khoảng 2.935,49 tỷ đồng.

11.2. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn Nhà đầu tư: khoảng 2.370,0 tỷ đồng, gồm: xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp, nhà máy cấp nước, nhà ở cho công nhân. Trong đó, Nhà đầu tư ứng trước cho ngân sách tỉnh để giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp.

- Vốn Nhà nước (*ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác*): khoảng 565,49 tỷ đồng. gồm: Hạ tầng Khu tái định cư và nhà ở công nhân; các tuyến đường kết nối QL6, Đường tỉnh 102 với Khu công nghiệp; hồ chứa nước; hệ thống cấp điện cho Khu công nghiệp. Khuyến khích Nhà đầu tư đề xuất thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (*hệ thống cấp điện, hồ chứa nước...*).

11.3. Phân kỳ đầu tư

Phân làm 02 giai đoạn chính, như sau:

- Chuẩn bị và thực hiện đầu tư bước đầu: Thực hiện giải phóng mặt bằng, đầu tư một số tuyến đường giao thông đối ngoại, đường trục chính khu công nghiệp, khu ở tái định cư, nhà ở công nhân, hồ nước Nà Sàng và hạ tầng khu công nghiệp đảm bảo đồng bộ, hiện đại.

- Thực hiện đầu tư và cho thuê: Thu hút đầu tư và kinh doanh hạ tầng tạo mặt bằng cho khu vực công nghiệp, xây lắp các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và các khu dịch vụ còn lại.

11.4. Dự án ưu tiên đầu tư

- Các dự án khu dân cư: Dự án khu ở tái định cư, nhà ở công nhân.

- Các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật: Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 6 đến bản Thuông Công, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ; dự án đường dây, trạm điện 110kV/22kV 2x25MVA; dự án hồ chứa nước Nà Sàng; dự án nhà máy cấp nước công suất 5.500m³/ng.đ; dự án đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái Pa Cốp, xã Vân Hồ đến trung tâm xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quy định quản lý đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La được ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Hoàn thiện hồ sơ đồ án quy hoạch theo Quyết định của UBND tỉnh, bàn giao cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mộc Châu, UBND huyện Vân Hồ tổ chức công bố công khai và cắm mốc giới Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công

ng nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La theo đúng quy định.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, nội dung thẩm định trình phê duyệt theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền Thông; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu, Chủ tịch UBND huyện Vân Hồ; Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. *gk*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (Quý-3b).25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh